

BỘ CÔNG AN
Số: 09/2004/TT-
BCA(V19)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2004

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn áp dụng một số biện pháp bảo vệ người tố giác,
người làm chứng, người bị hại trong các vụ án về ma túy**

Ngày 27-11-2002, Chính phủ đã ban hành ***Nghị định số 99/2002/NĐ-CP quy định điều kiện, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm của Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân (sau đây gọi là Nghị định số 99)***. Để thực hiện thống nhất việc bảo vệ người tố giác, người làm chứng, người bị hại trong các vụ án về ma túy quy định tại Nghị định này trong lực lượng Công an nhân dân, Bộ Công an hướng dẫn áp dụng một số biện pháp bảo vệ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công an, như sau:

1. Đối tượng, phạm vi bảo vệ

- Người được bảo vệ quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 99 gồm:
- Người tố giác, người làm chứng, người bị hại trong các vụ án về ma túy;
- Vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha mẹ bên vợ (hoặc bên chồng) của người tố giác, người làm chứng, người bị hại trong các vụ án về ma túy.

Những người nêu trên được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản khi có nguy cơ tấn công hoặc xâm hại của tội phạm; việc áp dụng các biện pháp bảo vệ được thực hiện trong suốt thời gian mà nguy cơ đó là xác thực. Cần chú ý, nguy cơ tấn công hoặc xâm hại của tội phạm được hiểu là có thể đã có sự tấn công hoặc xâm hại trên thực tế; hoặc tuy mới chỉ là sự đe dọa tấn công hoặc xâm hại, nhưng mức độ nguy hiểm là đáng kể, cần có biện pháp bảo vệ kịp thời để bảo đảm an toàn cho người được bảo vệ.

Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc lực lượng Công an nhân dân (*sau đây gọi là Cơ quan chuyên trách*) căn cứ vào lời trình bày hoặc yêu cầu bảo vệ của người được bảo vệ và các thông tin, tài liệu xác minh khác cho thấy có nguy cơ tấn công hoặc xâm hại của tội phạm để quyết định đối tượng, phạm vi cần bảo vệ. Trong trường hợp cùng lúc có nhiều yêu cầu cần bảo vệ, Cơ quan chuyên trách phải trên cơ sở điều kiện thực tế của mình và của các cơ quan, đơn vị có liên quan để quyết định ưu tiên lực lượng, biện pháp, phương tiện bảo vệ các đối tượng quan trọng và khẩn cấp, trong đó đặc biệt chú ý việc bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của người được bảo vệ.

2. Một số biện pháp bảo vệ

Một số biện pháp bảo vệ quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 99 thuộc thẩm quyền hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công an nêu trong Thông tư này, gồm:

a. Bố trí lực lượng, phương tiện nghiệp vụ để canh gác, bảo vệ đối với người cần được bảo vệ tại nhà ở, nơi làm việc, học tập, trên phương tiện giao thông và những nơi khác

Có thể sử dụng lực lượng vũ trang hoặc không vũ trang, công khai hoặc bí mật để bảo vệ; trong trường hợp cần thiết thì sử dụng các phương tiện, biện pháp nghiệp vụ như kỹ thuật nghiệp vụ, cơ sở bí mật, cộng tác viên, ngoại tuyến hoặc sử dụng kết hợp các biện pháp để bảo vệ. Để bảo đảm hiệu quả của công tác bảo vệ, Cơ quan chuyên trách có thể trao đổi với người được bảo vệ nhằm hạn chế bớt phạm vi hoạt động của họ trong một thời gian nhất định, nhất là tại những nơi xét thấy có mức độ nguy hiểm cao. Có thể cung cấp số điện thoại "*đường dây nóng*" hoặc thống nhất ám, tín hiệu và biện pháp liên lạc để họ thông báo kịp thời cho Cơ quan chuyên trách khi có tin tức khẩn cấp.

b. Giữ bí mật việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tội phạm về ma túy nếu người được bảo vệ yêu cầu hoặc xét thấy họ có thể bị nguy hiểm do cung cấp thông tin, tài liệu đó.

Điều kiện áp dụng biện pháp này là việc người được bảo vệ đã cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tội phạm về ma túy phải vẫn còn giữ được bí mật đối với bọn

tội phạm; chúng không biết được ai là người đã tố giác, khai báo việc làm phạm tội của chúng. Cần chú ý là việc giữ bí mật không chỉ đối với bọn tội phạm về ma túy, mà với bất kỳ ai không cần thiết biết những thông tin này nhằm phòng ngừa việc lộ, lọt thông tin đến bọn tội phạm. Cơ quan chuyên trách có thể chuyển hoá nguồn thông tin về tội phạm hoặc áp dụng kết hợp các biện pháp nghiệp vụ để đánh lạc hướng sự chú ý của bọn tội phạm, khiến chúng cho rằng bị phát hiện là do cơ quan Công an tự điều tra ra, do đồng bọn khai báo hoặc vì những lý do khác...

c. Di chuyển tạm thời hoặc lâu dài và giữ bí mật chỗ ở cho người được bảo vệ; trường hợp đặc biệt có thể hỗ trợ kinh phí cần thiết

Biện pháp này nhằm loại trừ khả năng bọn tội phạm hoặc đồng bọn có thể tiếp cận với người được bảo vệ tại chỗ ở, nơi làm việc của họ. Có thể di chuyển người được bảo vệ khỏi địa chỉ cư trú, làm việc mà bọn tội phạm đã biết hoặc có thể sẽ biết; giữ bí mật nơi ở mới của họ; thời hạn di chuyển tùy từng trường hợp và tùy điều kiện, có thể là tạm thời hoặc di chuyển vĩnh viễn. Phạm vi di chuyển có thể là cùng trong một địa phương hoặc đến địa phương khác; trường hợp đặc biệt nếu điều kiện cho phép hoặc người được bảo vệ có thân nhân ở nước ngoài bảo lãnh thì có thể cho họ đi định cư ở nước ngoài.

Cơ quan chuyên trách cần đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chính quyền địa phương nơi người được bảo vệ di chuyển đến có biện pháp hỗ trợ người được bảo vệ tìm việc làm mới, tạo chỗ ở mới, tạo thuận lợi về việc học tập, nhập hộ khẩu và làm các thủ tục giấy tờ khác cho họ và gia đình. Trong trường hợp cấp bách, phải tạm thời đưa người được bảo vệ đến trụ sở cơ quan Công an hoặc địa điểm khác thuộc phạm vi quản lý, bảo vệ của cơ quan Công an.

d. Răn đe, cảnh cáo, vô hiệu hoá hoặc áp dụng biện pháp ngăn chặn đối tượng có hành vi gây nguy hiểm cho người được bảo vệ.

Khi có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật, Cơ quan chuyên trách có thể trực tiếp thực hiện hoặc đề nghị cơ quan Công an có thẩm quyền bắt giữ và xử lý kẻ đã có hành vi đe dọa, khống chế hoặc xâm phạm đến người được bảo vệ; hoặc gọi hỏi, triệu tập đối tượng lên để răn đe, cảnh cáo chúng về hành vi gây nguy hiểm cho

người khác; hoặc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, biện pháp hành chính nhằm vô hiệu hoá sự nguy hiểm của đối tượng.

đ. Các biện pháp bảo vệ khác

Cơ quan chuyên trách có thể áp dụng mọi biện pháp bảo vệ khác trong khuôn khổ của pháp luật để bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người được bảo vệ.

3. Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp bảo vệ

a. Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan chuyên trách các cấp được quyết định áp dụng các biện pháp bảo vệ theo hướng dẫn của Thông tư này.

b. Trường phòng, Phó trưởng phòng Cảnh sát có chức năng đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy ở Công an cấp tỉnh và Trưởng Công an, Phó trưởng Công an cấp huyện phụ trách Cảnh sát có thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp bảo vệ theo hướng dẫn của Thông tư này.

c. Trường hợp cấp bách, cán bộ Cơ quan chuyên trách được áp dụng các biện pháp bảo vệ nêu tại mục 2 của Thông tư này; nhưng sau khi thực hiện phải báo cáo ngay với Thủ trưởng cơ quan chuyên trách.

d. Trước khi quyết định áp dụng các biện pháp bảo vệ nêu tại điểm a, điểm c mục 2 của Thông tư này, nếu xét thấy cần thiết phải huy động nhiều lực lượng, phương tiện, biện pháp để giải quyết và trong trường hợp có nhiều yêu cầu phức tạp, Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan chuyên trách báo cáo xin ý kiến Giám đốc Công an cấp tỉnh (*nếu ở địa phương*) hoặc Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát (*nếu ở Bộ*). Trường hợp đặc biệt phải báo cáo xin ý kiến lãnh đạo Bộ.

4. Trình tự, thủ tục quyết định và thực hiện các biện pháp bảo vệ

Thông tin về nguy cơ tấn công hoặc xâm hại của tội phạm và yêu cầu cần bảo vệ người tố giác, người làm chứng, người bị hại trong các vụ án về ma túy và người thân của họ được xác định từ bất kỳ nguồn tin nào và dưới bất kỳ hình thức nào (có thể do người được bảo vệ yêu cầu, do quần chúng cung cấp hoặc do cơ quan Công an phát hiện). Cơ quan Công an các cấp khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin về nguy cơ tấn công hoặc xâm hại của tội phạm và yêu cầu cần bảo vệ, phải thông báo